

Số: 235/BC-STP

An Giang, ngày 18 tháng 8 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 704/STTTT-CNTT-BCVT ngày 05/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc ý kiến thẩm định pháp lý Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### **I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định về quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.
2. Đối tượng áp dụng: áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### **II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật**

Theo khoản 1, 5 Điều 12 Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định:

##### ***“Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan Đảng, Nhà nước***

1. *Xây dựng, ban hành quy chế, quy định về quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phạm vi quản lý.*
5. *Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức: Văn phòng Trung ương Đảng và các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; Hội đồng dân tộc; các Ủy ban của Quốc hội; Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao; Kiểm toán nhà nước; tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức khác theo quy định của cấp có thẩm quyền chỉ đạo, ủy quyền cho cơ quan chuyên trách trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.”*

Theo khoản 4 Điều 7 Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006 quy định:

**“Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về công nghệ thông tin**

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công nghệ thông tin tại địa phương.”.

Theo Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

**“Điều 28. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

3. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.”.

Theo khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

**“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.”

Căn cứ các quy định trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang thay thế Quyết định số 67/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**III. Dự thảo Quyết định**

a) Căn cứ ban hành: căn cứ thứ năm, sáu bỏ từ “về” sau cụm từ “Chính phủ”.

b) Nội nhận: điều chỉnh cụm từ “Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;” thành “Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;”.

**IV. Dự thảo Quy chế**

a) Điều 1: điều chỉnh như sau:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.”

b) Điều 2: điều chỉnh như sau:

**“ Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.”

c) Chương II: Theo Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 quy định:

**“Điều 2. Văn bản quy phạm pháp luật**

*Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này.”*

Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại việc dẫn chiếu dự thảo Quy chế tại Chương II cho đúng với quy định.

d) Điều 7: điều chỉnh lại các khoản, do có 02 khoản 2.

đ) Khoản 2 Điều 12: điều chỉnh cụm từ “2. Chữ ký số của cơ quan, tổ chức:” thành “2. Dấu, Chữ ký số của cơ quan, tổ chức:”

e) Điều 14: điều chỉnh lại các khoản, do không có khoản 5.

g) Khoản 7 Điều 15: điều chỉnh thành “Quản lý thiết bị lưu khóa bí mật theo quy định tại Điều 11 Quy chế này...”

**V. Dự thảo Tờ trình**

Bổ sung “1. **Bố cục**” thêm dự thảo Quy chế.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Thanh Sơn**